

Số: 223/2019/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 29 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 295/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Ngô Thái V - sinh năm: 1978

Chứng minh thư nhân dân số 0119xxxxx do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 17/4/2009.

Chị Nguyễn Thị Phương N, sinh năm: 1980

Chứng minh thư nhân dân số 0129xxxxx do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 17/4/2009.

Cùng hộ khẩu thường trú: phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Cùng địa chỉ tạm trú: phường H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Thái V và chị Nguyễn Thị Phương N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ngày 19/11/2004, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người ở một nhà. Việc thuận tình ly hôn giữa anh V và chị N là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Ngô Thái V và chị Nguyễn Thị Phương N xác nhận có 02 con chung là cháu Ngô Thái H (nam), sinh ngày: 03/7/2005; cháu Ngô Thái D (nam), sinh ngày 27/6/2007. Anh V và chị N thỏa thuận, sau ly hôn, chị N trực tiếp nuôi

dưỡng cháu Ngô Thái H; anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thái D đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con anh V và chị N tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh V và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Ngô Thái V và chị Nguyễn Thị Phương N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh V và chị N cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Ngô Thái V và chị Nguyễn Thị Phương N thống nhất thỏa thuận để anh V chịu toàn bộ lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản khi ly hôn ngày 20/5/2019 của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Thái V và chị Nguyễn Thị Phương N.

- Về con chung: Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Phương N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Thái H (nam), sinh ngày: 03/7/2005; anh Ngô Thái V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Thái D (nam), sinh ngày 27/6/2007 đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con anh V và chị N tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh V và chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Ngô Thái V và chị Nguyễn Thị Phương N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Ngô Thái V và chị Nguyễn Thị Phương N cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Ngô Thái V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2015/0007045 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương

- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.